

Số: /KH-TTYT

Yên Lạc, ngày tháng năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BYT, ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”;

Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng Cơ sở Y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” năm 2017 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo môi trường cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp” góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn triển khai cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- 100% công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn được tập huấn và thực hiện các nội dung cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Tập huấn triển khai

1.1.1. Tài liệu tập huấn

- Nội dung Kế hoạch thực hiện cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp” và công tác thực hiện tốt 5S.

- Hướng dẫn thực hiện, đánh giá cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

- Báo cáo, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch.

1.1.2. Tổ chức tập huấn

- Trung tâm Y tế tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, viên chức, người lao động tại các khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn thuộc đơn vị quản lý.

1.2. Công tác kiểm tra, giám sát

1.2.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát các nội dung, tiến độ, kết quả triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

1.2.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát

- Ban Chỉ đạo chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát các khoa, phòng trạm y tế xã, thị trấn lồng ghép vào các buổi giám sát, kiểm tra đột xuất khác của TTYT.

- Lãnh đạo khoa, phòng thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại khoa, phòng quản lý.

1.3. Công tác truyền thông

- TTYT tổ chức truyền thông rộng rãi kế hoạch triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp” và thực hiện chương trình 5S đến toàn thể cán bộ, viên chức y tế, người lao động, người bệnh, người nhà người bệnh và cộng đồng.

1.4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Bổ sung nội dung triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp” và thực hiện chương trình 5S vào Quy chế thi đua khen thưởng của trung tâm y tế.

- Phát động phong trào thi đua cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

- Biểu dương khen thưởng các tập thể và cá nhân thực hiện tốt trong đợt thi đua thực hiện môi trường bệnh viện “Xanh-Sạch-Đẹp”.

1.5. Công tác báo cáo

- Khoa/phòng, Trạm y tế xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai cơ sở “Xanh-Sạch-Đẹp” về Phó Ban chỉ đạo phụ trách 11 lần/năm, trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

- Ban Chỉ đạo có thể phối hợp lồng ghép cùng việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” tại đơn vị và báo cáo kết quả triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp” về Sở Y tế theo quy định.

1.6. Tiến độ thực hiện

- Tổ chức Hội nghị triển khai: Quý 1 năm 2017.

- Triển khai tập huấn Quý II và Quý III năm 2017.

2. Các tiêu chí và biện pháp thực hiện

2.1. Nội dung xanh

- Các khoa/ phòng, trạm y tế xã, thị trấn có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp.

- Xây dựng sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có kế hoạch chăm sóc, bảo vệ và bổ sung cây xanh theo kế hoạch.

- Trồng hoa - cây cảnh, cây xanh: TTYT ký hợp đồng với công ty trồng cây và chăm sóc, gọi tía cây xanh trong khuôn viên, đội ngũ bảo vệ và chi Đoàn phối hợp trông coi đảm bảo giữ gìn cho cây xanh phát triển.

- Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại trước khu vực tiếp đón, phòng chờ, hành lang... Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tía thường xuyên.

- Vườn thuốc mẫu: Các trạm y tế đảm bảo thực hiện theo Công văn số 984/SYT-NVY ngày 29/8/2014 của Sở y tế đảm bảo trồng theo 8 nhóm và tiếp tục bổ sung chăm sóc thường xuyên.

2.2. Nội dung sạch

2.2.1. Hệ thống nước

- Trung tâm tiếp tục quản lý tốt hệ thống nước sinh hoạt hiện có để phục vụ đầy đủ nước sinh hoạt cho nhân viên y tế, người bệnh và thân nhân người bệnh.

- Thực hiện trang bị tại mỗi khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn có bình lọc nước để người bệnh, người nhà người bệnh sử dụng trong thời gian khám và điều trị tại đơn vị.

- Duy trì bình nước lọc tại các khoa/ phòng, trạm y tế xã, thị trấn, để phục vụ cho nhân viên y tế.

2.2.2. Nhà vệ sinh

- Khoa dược-KSNK-VTTBYT tiếp tục duy trì tốt việc phân công, giám sát hộ lý thực hiện vệ sinh theo khu vệ sinh riêng cho người bệnh, người nhà người bệnh và cán bộ y tế.

- Hộ lý tăng cường công tác vệ sinh các khoa/ phòng để đảm bảo khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi. Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt.

- Thực hiện trang bị tại khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng rác, bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay.

- Tăng cường công tác giám sát, tối thiểu 2 lần/ ngày và khi cần.

2.2.3. Cơ sở vật chất

- Tăng cường công tác vệ sinh tại các khu vực, khoa phòng, buồng bệnh để đảm bảo trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có rác rơi vãi trong khuôn viên đơn vị.

- Duy trì, bổ sung các thùng rác tại sân TTYT, các khoa/ phòng, khu vực hành lang, Trạm y tế xã, thị trấn.

2.3. Nội dung Quản lý chất thải

- Thực hiện phân loại đúng các loại chất thải y tế theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT về quy định quản lý CTYT, của Bộ TN&MT và Bộ Y tế đã ban hành ngày 31/12/2015.

- Duy trì thực hiện vệ sinh khu vực nội phòng, ngoại cảnh để đảm bảo vệ sinh, thu gom rác sạch, không có đọng nước.

- Duy trì khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng theo quy định.

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý, quản lý chất thải tái chế y tế theo đúng quy định.

- Sửa chữa, duy trì hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế của trung tâm, vận hành thường xuyên, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn.

2.4. Nội dung Đẹp

- Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có Pano, Áp phích, tờ rơi truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường.

- Định kỳ sơn trần nhà, tường nhà, cửa, cổng, hành lang, cầu thang các khoa, phòng.

- Sắp xếp, bố trí khu vực để xe cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thuận tiện.

- Sắp xếp chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp.

- Trang bị trang phục y tế của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh theo đúng quy định. Nhân viên y tế, người bệnh và người nhà

người bệnh sử dụng và bảo quản trang phục y tế theo đúng quy định.

- Treo băng rôn, khẩu hiệu thực hiện cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo phong trào cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” gồm Giám đốc – Trưởng Ban; các phó Giám đốc – phó Trưởng Ban; Trưởng phòng TCHC và Chủ tịch CĐCS, Lãnh đạo một số các khoa, phòng, bộ phận tham gia thành viên (*Phụ lục: Phân công NV thành viên BCD kèm theo*).

2. Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể triển khai kế hoạch

2.1. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng và tổ TT-CNTT

- Là đầu mối tham mưu việc lập kế hoạch, giám sát, đánh giá triển khai thực hiện xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Tham mưu Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc các khoa, phòng thực hiện tốt các nội dung kế hoạch và thực hiện tốt công tác quản lý chất thải y tế, vệ sinh môi trường theo quy định.

- Phối hợp phòng Tổ chức Hành chính, tổ TT-CNTT tổ chức tập huấn cho toàn bộ nhân viên triển khai kế hoạch cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông vào các buổi giao ban chung toàn TTYT thứ 6 hàng tuần, giao ban y tế xã, thị trấn và các buổi họp sinh hoạt hội đồng người bệnh.

- Phối hợp các khoa, phòng theo dõi giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết thực hiện cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” tại đơn vị.

- Tổ chức truyền thông về các hoạt động hưởng ứng phong trào xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” trong các bản tin đăng trên website của TTYT.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông thông qua giao ban, hệ thống phát thanh cho viên chức, người lao động, người bệnh, người nhà người bệnh đến khám, chữa bệnh tại TTYT.

- Cung cấp thông tin, phối hợp các cơ quan truyền thông địa phương tuyên truyền về các hoạt động hưởng ứng phong trào TTYT xanh- sạch- đẹp tại địa phương, và các hoạt động khác của TTYT.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng từng tiêu chí về xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” đúng quy định.

2.2. Phòng Tổ chức Hành chính:

- Trình Giám đốc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch “Xanh-Sạch-Đẹp” lồng ghép với Ban Chỉ đạo “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; phối hợp với các phòng chức năng kiểm tra, đánh giá việc triển khai kế hoạch, kết quả đạt được của TTYT.

- Thực hiện sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch.

- Phối hợp bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh.

- Sơn hoặc quét vôi trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang định kỳ, không để ẩm mốc, trơn trượt.

- Sắp xếp, bố trí khu vực để xe cho cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thuận tiện.

- Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, phòng chờ, hành lang... Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên.

- Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Thực hiện bảng quy định “Không hút thuốc lá” tại hành lang khu tập trung đông người TTYT.

- Hướng dẫn thực hiện và tổ chức cho các khoa, phòng ký cam kết thực hiện nghiêm việc xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” trong toàn thể cán bộ nhân viên.

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho toàn bộ nhân viên triển khai kế hoạch cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”,.

- Phối hợp các khoa, phòng theo dõi giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết thực hiện cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” tại đơn vị.

- Lập danh sách đối với những các nhân và tập thể có thành tích tốt trong công tác xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” trình Ban Giám đốc khen thưởng.

2.3. Phòng Tài chính Kế toán

- Cân đối kinh phí theo phân cấp đã được giao để hỗ trợ thực hiện theo kế hoạch.

- Bố trí kinh phí hàng năm về việc liên quan thực hiện kế hoạch triển khai

công tác xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” khi được Giám đốc phê duyệt.

- Hướng dẫn các bộ phận bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch triển khai công tác xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” theo đúng quy định.

2.4. Khoa dược- KSNK-VTTBYT

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho toàn bộ nhân viên triển khai kế hoạch cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp”, Nội dung Quản lý chất thải tại TTYT.

- Phối hợp các khoa, phòng theo dõi giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết thực hiện cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” tại đơn vị.

- Lập danh sách đối với những các nhân và tập thể có thành tích tốt trong công tác xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” trình Ban Giám đốc khen thưởng.

- Chỉ đạo hộ lý thực hiện đúng hợp đồng công tác vệ sinh nội ngoại cảnh, đảm bảo cảnh quan luôn “ xanh, sạch, đẹp”.

- Khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng.

- Mỗi khoa, phòng có khu vệ sinh riêng cho người bệnh, người nhà người bệnh và cán bộ y tế. Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ.

- Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom rác sạch, không có nước đọng.

- Bố trí đủ thùng rác tại sân vườn, các khoa, phòng, khu vực hành lang.

- Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định.

- Phân loại đúng các loại chất thải y tế.

- Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định.

- Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Quản lý chất thải tái chế đúng quy định.

- Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn.

- Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.

- Đề xuất phương án giảm phát sinh chất thải.

- Kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc thực hiện vệ sinh tại khoa, phòng.

2.5. Các khoa/ phòng và Trạm y tế xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” tại đơn vị mình.
- Tham gia và thực hiện ký cam kết thực hiện nghiêm việc xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.
- Lồng ghép các hoạt động truyền thông xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” vào các buổi họp khoa/phòng, trạm y tế xã, thị trấn, họp sinh hoạt hội đồng người bệnh tại khoa.
- Tăng cường công tác vệ sinh khoa/ phòng, trạm y tế xã, thị trấn, thực hiện giám sát, đánh giá thường xuyên để nâng cao hiệu quả.
- Thực hiện đúng quy định về trang phục y tế của nhân viên y tế và người bệnh.
- Theo dõi giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết thực hiện cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” tại khoa/ phòng, trạm y tế xã, thị trấn.
- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo, giám sát thực hiện các hoạt động về phong trào xây dựng cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp” tại đơn vị.

2.6. Người bệnh, người nhà người bệnh và khách tham quan và đến làm việc tại Trung tâm

Phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện cơ sở y tế “Xanh – Sạch – Đẹp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của các đơn vị và được thực hiện chi khi triển khai tại các nguồn kinh phí cụ thể (Khối dự phòng, khối điều trị, khối trạm y tế xã, thị trấn).

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, của Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc, đề nghị các bộ phận có liên quan phối hợp triển khai thực hiện để kế hoạch đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Sở y tế - BGĐ: (B/c);
- Các khoa/ phòng; TYT: (T/h);
- Tổ quản lý Website: ttytyenlac.com: (T/b);
- Lưu VT-KHĐD-TCHC,

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Long**

HƯỚNG DẪN

Thực hiện, đánh giá cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày tháng năm 2017
của Trung tâm y tế huyện Yên Lạc)

1. Phương pháp đánh giá

- Tổng điểm đánh giá là: 100 điểm
- Điểm mỗi tiêu chí bằng điểm tổng các tiêu mục trong tiêu chí.
- Điểm của cơ sở đạt được là tổng điểm của các tiêu chí.
- + Mức 1 – Tốt: đạt mức điểm từ 85 – 100 điểm
- + Mức 2 – Khá: đạt mức điểm từ 65 – 84 điểm
- + Mức 3 – Trung bình: đạt mức điểm từ 50- 64 điểm
- + Mức 4 – Không đạt: đạt mức điểm < 50 điểm hoặc CSYT bị lập biên bản vi phạm hành chính về môi trường.

2. Bảng kiểm đánh giá các tiêu chí

Gồm có 2 bảng kiểm áp dụng cho 2 nhóm cơ sở y tế:

1. **Bảng kiểm số 1**: Áp dụng cho các khoa khối điều trị và trạm y tế xã, thị trấn.
2. **Bảng kiểm số 2**: Áp dụng cho các khoa khối y tế dự phòng .

Bảng kiểm số 1. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ CƠ SỞ Y TẾ XANH-SẠCH-ĐẸP

(Áp dụng cho các khoa khối điều trị và trạm y tế xã, thị trấn)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	NỘI DUNG XANH	15	
1	Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp: Có cây xanh ở hành lang/đường đi chung, cây xanh ở các khoa/phòng với số lượng và sắp xếp phù hợp)	5	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	3
		Từ 50% đến <80%	4
		Từ 80-100 %	5

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
2	CSYT có sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch		2	
–	Có sơ đồ quy hoạch trồng cây, đánh dấu vị trí trồng cây/ đặt cây cảnh.		1	
–	Sơ đồ thể hiện rõ việc hàng năm bổ sung cây xanh theo kế hoạch		1	
3	CSYT có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên		4	
–	Tỷ lệ diện tích công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	Dưới 5%	1	
		Từ 5% đến 10%	2	
		Trên 10%	3	
–	Công viên/vườn hoa/bãi cỏ phù hợp với quy hoạch tổng thể của cơ sở y tế		1	
4	Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, sảnh chờ, hành lang chung... Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên		4	
–	Khu vực đón tiếp, sảnh chờ, hành lang chung có đặt chậu hoa hoặc cây cảnh		2	
–	Các chậu hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và sắp xếp gọn gàng, hợp lý		2	
II	NỘI DUNG SẠCH		35	
1	Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh		2	
–	Cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh liên tục 24/24h		1,5	
–	Kiểm tra định kỳ nước sử dụng cho ăn uống, sinh hoạt 1lần/năm		0,5	
2	Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh và khu vệ sinh cho cán bộ y tế riêng biệt (đối với trạm y tế phải có nhà tiêu hợp vệ sinh): Khu vệ sinh luôn mở cửa và sẵn sàng để sử dụng 24/24h. Buồng vệ sinh có hướng dẫn sử dụng phù hợp.		4	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
3	Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ và có găngbiển		2	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
4	Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi: Trong khu vực nhà vệ sinh không có rác, bụi bẩn, bệ tiêu, bệ tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; không bốc mùi khai, hôi thối.		3	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
5	Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt, không rêu mốc		2	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
6	Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải: Bố trí đủ giấy vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh. Tất cả khu vệ sinh có thùng đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy và vệ sinh thùng thường xuyên		4	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
7	Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương		3	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
8	Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh: Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh chung ở vị trí dễ quan sát; có bảng hướng dẫn rửa tay thường quy tại vị trí bồn/chậu rửa tay		2	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
9	Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên tối thiểu ngày 2 lần và khi cần: CSYT phải có phân công cụ thể người làm vệ sinh khu vệ sinh và có sổ theo dõi được ghi chép và giám sát hàng ngày		2	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
10	Tại các khu vực, khoa phòng, buồng bệnh: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có chất thải rơi vãi		2	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
11	Khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng: Thông khí và ánh sáng tại khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang.		3	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
-		Từ 50% đến <80%	2	
-		Từ 80-100%	3	
12	Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom chất thải sạch, không có nước đọng.		2	
-	Sân vườn được vệ sinh sạch sẽ, không có chất thải		1	
-	Sân vườn không đọng nước, trơn trượt		1	
13	Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại sân vườn, khu vực hành lang chung		2	
-	CSYT bố trí đầy đủ thùng có lót túi, có nắp đậy, đúng màu sắc, biểu tượng chất thải theo quy định		1	
-	Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ		1	
14	Người bệnh, người nhà người bệnh phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp		2	
-	Có thông báo/tờ rơi/bảng tin thông báo, tuyên truyền cho người bệnh, người nhà người bệnh cùng tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp		1	
-	Có sự tham gia của người nhà, người bệnh vào các phong trào chung tay vệ sinh môi trường tại bệnh viện		1	
III	NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ		25	
1	Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định:		4	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
-		Từ 50% đến <70%	2	
-		Từ 70% đến <90%	3	
-		Từ 90-100%	4	
2	Phân loại đúng các loại chất thải y tế		4	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
-		Từ 50% đến <70%	2	
-		Từ 70% đến <90%	3	
-		Từ 90-100%	4	
3	Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định		4	
-	Có khu lưu giữ cho các loại chất thải y tế khác nhau theo đúng quy định; có biển báo và mã chất thải theo quy định		2	
-	Trang bị đủ dụng cụ lưu chứa các loại chất thải y tế theo đúng quy định		1	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
–	Lưu giữ các loại chất thải y tế theo đúng thời gian quy định	1	
4	Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định	4	
–	Thu gom, vận chuyển chất thải y tế đúng quy định	1	
–	Xử lý chất thải y tế đúng quy định	3	
5	Quản lý chất thải tái chế đúng quy định	4	
–	Có quy định danh mục chất thải được tái chế	0,5	
–	Có hướng dẫn phân loại, thu gom chất thải tái chế tại khoa/phòng	0,5	
–	Thực hiện quản lý chất thải tái chế đúng quy định		
	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
6	Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn.	5	
–	Hệ thống thu gom nước thải của CSYT kín, không có mùi hôi thối.	0,5	
–	Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải	4	
–	Xét nghiệm nước thải y tế đủ theo định kỳ 2 lần/năm	0,5	
IV	NỘI DUNG ĐẸP	15	
1	Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường	3	
–	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh.	1	
–	Phòng chờ có tranh, ảnh, sách báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường và được treo hoặc để ở giá, tủ gọn gàng ngăn nắp tại vị trí phù hợp.	1	
–	Phòng tiếp đón, phòng chờ phải thoáng gió, đủ sáng, tạo sự thoải mái cho người bệnh và người nhà người bệnh khi chờ khám	1	
2	Trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp	2	
–	Trần tường nhà được định kỳ sơn hoặc quét vôi phù hợp sạch đẹp, không rêu mốc, bụi bẩn.	0,5	
–	Cửa công, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi	0,5	
–	Thường xuyên kiểm tra theo dõi, bảo trì, khắc phục kịp thời trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang khi có bong tróc, hỏng hóc	1	
3	Sắp xếp, bố trí khu vực để xe cho cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thuận tiện	2	
–	Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và được sắp xếp gọn gàng	1	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
-	Có khu vực riêng để xe cho người bệnh và người nhà người bệnh và được sắp xếp gọn gàng		1	
4	Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp: + CSYT đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối, quần áo luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần. + Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc + Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.		3	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
Từ 50% đến <80%		2		
Từ 80-100%		3		
5	Cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh mang trang phục CSYT theo đúng quy định, được thay đúng lịch và khi cần: + Cán bộ y tế mang trang phục, biển hiệu theo đúng quy định + Người bệnh và người nhà người bệnh được được trang bị trang phục phù hợp theo quy định + Đảm bảo trang phục của CBYT, người bệnh luôn sạch sẽ, văn minh, được thay đúng lịch và khi cần		3	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
Từ 50% đến <80%		2		
Từ 80-100%		3		
6	Có treo băng rôn khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”		2	
-	Băng rôn rõ ràng, sạch, đẹp		1	
-	Băng rôn được treo ở vị trí dễ quan sát		1	
V	NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI		5	
1	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo của đơn vị, trong đó có bổ sung nhiệm vụ, thực hiện nội dung Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp		1	
-	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo và có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên		0,5	
-	Có Kế hoạch triển khai CSYT xanh-sạch-đẹp được phê duyệt		0,5	
2	Có tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ nhân viên triển khai Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp		1	
-	Có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, nhân viên y tế và đối tượng liên quan		0,5	
-	Có tài liệu tập huấn		0,5	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
3	Có triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
-	- Có thông báo tới tất cả khoa /phòng và tổ chức truyền thông thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. - Có in ấn, tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh liên quan đến nội dung xanh-sạch-đẹp	0,5	
-	Có phát động thi đua tới các khoa/phòng, có tổ chức hội thảo, hội nghị hoặc ngày hội xanh-sạch-đẹp	0,5	
4	Có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
-	Có tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện việc triển khai.	0,5	
-	Có đánh giá việc thực hiện kế hoạch và khen thưởng tổ chức/hoặc cá nhân thực hiện tốt và có thành tích trong thực hiện cơ sở xanh-sạch-đẹp	0,5	
5	Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định	1	
VI	NỘI DUNG CỘNG ĐIỂM	5	
1	Có sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên: Sử dụng năng lượng mặt trời để đun nước	1	
2	Có tiết kiệm năng lượng	1	
-	Có quy định và thường xuyên kiểm tra thực hiện tiết kiệm điện, nước	0,5	
-	Sử dụng bóng đèn, các trang thiết bị tiết kiệm điện hoặc sử dụng ánh sáng trời hoặc thông gió tự nhiên	0,5	
3	Có giảm phát sinh chất thải	1	
-	Sử dụng thiết bị y tế điện tử để thay thế thiết bị y tế chứa thủy ngân (Nhiệt kế, huyết áp kế).	0,5	
-	Thay thế một số hóa chất nguy hại bằng các hóa chất không nguy hại thân thiện với môi trường.	0,5	
4	Có nhà vệ sinh, đường đi dành cho người khuyết tật	1	
-	Xây dựng, lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp cho người già, người khuyết tật	0,5	
-	Đường đi, hành lang, cầu thang được thiết kế, lắp đặt thiết bị hỗ trợ cho người già, người khuyết tật	0,5	
5	Thực hiện CSYT “Không khói thuốc lá”	1	
-	Có quy định về việc thực hiện CSYT không khói thuốc; có biển cấm hút thuốc trong bệnh viện	0,5	
-	Có báo cáo việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có)	0,5	
	TỔNG ĐIỂM	100	

CƠ SỞ Y TẾ XANH – SẠCH – ĐẸP
(Áp dụng đối với các khoa khối Y tế dự phòng)

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
I	NỘI DUNG XANH		15	
1	Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp		5	
–	Số khoa/ phòng đạt	Dưới 50%	3	
–		Từ 50% đến <80%	4	
–		Từ 80-100 %	5	
2	CSYT có sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch		2	
–	Có sơ đồ quy hoạch trồng cây, đánh dấu vị trí trồng cây/ đặt cây cảnh.		1	
–	Sơ đồ thể hiện rõ việc hàng năm bổ sung cây xanh theo kế hoạch		1	
3	CSYT có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên		4	
–	Tỷ lệ diện tích công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	Dưới 5%	1	
–		Từ 5% đến 10%	2	
–		Trên 10%	3	
–	Công viên/vườn hoa/bãi cỏ phù hợp với quy hoạch tổng thể của cơ sở y tế		1	
4	Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, sảnh chờ, hành lang chung...Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên		4	
4.1	Khu vực đón tiếp, sảnh chờ, hành lang chung có đặt chậu hoa hoặc cây cảnh		2	
4.2	Các chậu hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và sắp xếp gọn gàng, hợp lý		2	
II	NỘI DUNG SẠCH		35	
1	Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh		2	
–	Cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh liên tục 24/24h		1,5	
–	Kiểm tra định kỳ nước sử dụng cho ăn uống, sinh hoạt 1 năm /lần		0,5	
2	Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh cho cán bộ y tế và khách hàng sử dụng dịch vụ y tế: Khu vệ sinh luôn mở cửa và sẵn sàng để sử dụng 24/24h. Buồng vệ sinh có hướng dẫn sử dụng phù hợp		4	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
–		Từ 50% đến <80%	3	
–		Từ 80-100%	4	
3	Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ và gắn biển		2	
–	Số khoa/phòng đạt		0,5	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
4	Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi: Trong khu vực nhà vệ sinh không có rác, bụi bẩn, bệ tiêu, bệ tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; không bốc mùi khai, hôi thối		3	
	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
5	Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt, không rêu mốc		2	
	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
6	Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải: Bố trí đủ giấy vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh. Tất cả khu vệ sinh có thùng kín đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy và vệ sinh thùng thường xuyên		4	
	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
7	Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương		3	
	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
8	Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế và khách hàng sử dụng dịch vụ y tế: Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh chung ở vị trí dễ quan sát; có bảng hướng dẫn rửa tay thường quy tại vị trí bồn/chậu rửa tay		2	
	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
9	Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên: CSYT phải có phân công cụ thể người làm vệ sinh khu vệ sinh và có sổ theo dõi được ghi chép và giám sát hàng ngày		2	
	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
		Từ 80-100%	2	
10	Tại các khu vực khoa phòng: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có chất thải rơi vãi		2	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
11	Khoa, phòng, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng: Thông khí và ánh sáng tại khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang .		3	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
12	Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom chất thải sạch, không có nước đọng.		2	
–	Sân vườn được vệ sinh sạch sẽ, không có chất thải		1	
–	Sân vườn không đọng nước, trơn trượt		1	
13	Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại sân vườn, khu vực hành lang chung		2	
–	CSYT bố trí đầy đủ thùng có lót túi, có nắp đậy, đúng màu sắc, biểu tượng chất thải theo quy định		1	
–	Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ		1	
14	Có thông báo/tờ rơi/bảng tin thông báo, tuyên truyền vận động mọi người cùng tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp		2	
III	NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ		25	
1	Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định		4	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	
2	Phân loại đúng các loại chất thải y tế		4	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	
3	Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định		4	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
-	Có khu lưu giữ cho các loại chất thải y tế khác nhau theo đúng quy định; có biển báo và mã chất thải theo quy định	2	
-	Trang bị đủ dụng cụ lưu chứa các loại chất thải y tế theo đúng quy định	1	
-	Lưu giữ các loại chất thải y tế theo đúng thời gian quy định	1	
4	Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định	4	
-	Thu gom, vận chuyển chất thải y tế đúng quy định	1	
-	Xử lý chất thải y tế đúng quy định	3	
5	Quản lý chất thải tái chế đúng quy định	4	
-	Có quy định danh mục chất thải được tái chế	0,5	
-	Có hướng dẫn phân loại, thu gom chất thải tái chế tại khoa/phòng	0,5	
-	Thực hiện quản lý chất thải tái chế đúng quy định		
	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
6	Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn	5	
-	Hệ thống thu gom nước thải của CSYT kín, không có mùi hôi thối.	0.5	
-	Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải	4	
-	Xét nghiệm nước thải y tế đủ theo định kỳ 2 lần/năm	0,5	
IV	NỘI DUNG ĐẸP	15	
1	Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ y tế. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường	3	
-	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ y tế.	1	
-	Phòng chờ có tranh, ảnh, sách báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường và được treo hoặc để ở giá, tủ gọn gàng ngăn nắp tại vị trí phù hợp.	1	
-	Phòng tiếp đón, phòng chờ phải thoáng gió, đủ sáng, tạo sự thoải mái cho khách hàng	1	
2	Trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp	2	
-	Trần tường nhà được định kỳ sơn hoặc quét vôi phù hợp sạch đẹp, không rêu mốc, bụi bẩn.	0,5	
-	Cửa công, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi	0,5	
-	Thường xuyên kiểm tra theo dõi, bảo trì, khắc phục kịp thời trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang khi có bong tróc, hỏng hóc	1	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
3	Có khu vực để xe cho cán bộ y tế, khách hàng sử dụng dịch vụ y tế	2	
4	Các trang thiết bị trong khoa/phòng được sắp xếp khoa học, gọn gàng, ngăn nắp	3	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
5	Cán bộ y tế mang trang phục theo đúng quy định	3	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
6	Có treo băng rôn khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”	2	
–	Băng rôn rõ ràng, sạch, đẹp	1	
–	Băng rôn được treo ở vị trí dễ quan sát	1	
V	NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI	5	
1	Có Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo của đơn vị, trong đó có bổ sung nhiệm vụ, thực hiện nội dung Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
–	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo và có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên	0,5	
–	Có Kế hoạch triển khai CSYT xanh-sạch-đẹp được phê duyệt	0,5	
2	Có tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ nhân viên triển khai Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
–	Có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, nhân viên y tế và đối tượng liên quan	0,5	
–	Có tài liệu tập huấn	0,5	
3	Có triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
–	Có thông báo tới tất cả khoa /phòng về việc triển khai thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. Có in ấn, tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh liên quan đến nội dung xanh-sạch-đẹp”	0,5	
–	Có phát động thi đua tới các khoa/phòng, có tổ chức hội thảo, hội nghị hoặc ngày hội xanh-sạch-đẹp	0,5	
4	Có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
–	Có tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện việc triển khai kế hoạch.	0,5	
–	Có thực hiện đánh giá và khen thưởng tổ chức/hoặc cá nhân thực hiện tốt và có thành tích trong thực hiện cơ sở xanh-sạch-đẹp	0,5	
5	Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định	1	
VI	NỘI DUNG CỘNG ĐIỂM	5	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Có sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên: Sử dụng năng lượng mặt trời để đun nước	1	
2	Có tiết kiệm năng lượng	1	
-	Có quy định và thường xuyên kiểm tra thực hiện tiết kiệm điện, nước	0,5	
-	Sử dụng bóng đèn, các trang thiết bị tiết kiệm điện hoặc sử dụng ánh sáng trời hoặc thông gió tự nhiên	0,5	
3	Có giảm phát sinh chất thải	1	
-	Sử dụng thiết bị y tế điện tử để thay thế thiết bị y tế chứa thủy ngân (Nhiệt kế, huyết áp kế).	0,5	
-	Thay thế một số hóa chất nguy hại bằng các hóa chất không nguy hại thân thiện với môi trường	0,5	
4	Có nhà vệ sinh, đường đi dành cho người khuyết tật	1	
-	Xây dựng, lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp cho người già, người khuyết tật	0,5	
-	Đường đi, hành lang, cầu thang được thiết kế, lắp đặt thiết bị hỗ trợ cho người già, người khuyết tật	0,5	
5	Thực hiện CSYT “Không khói thuốc lá”	1	
-	Có quy định về việc thực hiện CSYT không khói thuốc; có biển cấm hút thuốc trong đơn vị	0,5	
-	Có báo cáo việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có)	0,5	
	TỔNG ĐIỂM	100	

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ CƠ SỞ Y TẾ “XANH-SẠCH-ĐẸP”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày tháng năm 2017 của Trung tâm y tế huyện Yên Lạc)

1. KẾT CẤU BỘ TIÊU CHÍ

• Tổng số tiêu chí: **40 tiêu chí**, chia thành **6 phần chính**

- Phần I: Nội dung Xanh.

- Phần II: Nội dung Sạch.

- Phần III: Nội dung Quản lý chất thải.

- Phần IV: Nội dung Đẹp.

- Phần V: Nội dung về Tổ chức thực hiện.

- Phần VI: Nội dung Cộng đồng.

2. NỘI DUNG TIÊU CHÍ (THANG ĐIỂM 100)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
I	Nội dung Xanh	15
1	Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp	5
2	Cơ sở y tế có sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch	2
3	Cơ sở y tế có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên	4
4	Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, phòng chờ, hành lang.... Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên.	4
II	Nội dung Sạch	35
1	Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh	2
2	Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh riêng cho người bệnh, người nhà người bệnh và cán bộ y tế. Đối với trạm y tế phải có nhà tiêu hợp vệ sinh	4
3	Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ.	2
4	Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi	3
5	Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt.	2
6	Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng rác	4
7	Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương	3
8	Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.	2

9	Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên tối thiểu ngày 2 lần và khi cần	2
10	Tại các khu vực, khoa phòng, buồng bệnh: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có rác rơi vãi	2
11	Khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng	3
12	Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom rác sạch, không có nước đọng.	2
13	Bố trí đủ thùng rác tại sân vườn, các khoa/phòng, khu vực hành lang	2
14	Người bệnh, người nhà người bệnh phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”	2
III	Nội dung Quản lý chất thải	25
1	Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định	4
2	Phân loại đúng các loại chất thải y tế	4
3	Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định	4
4	Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định	4
5	Quản lý chất thải tái chế đúng quy định	4
6	Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn	5
IV	Nội dung Đẹp	15
1	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường	3
2	Trần nhà, tường nhà, cửa, công, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp.	2
3	Sắp xếp, bố trí khu vực để xe cho cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thuận tiện	2
4	Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.	3

5	Cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh được trang bị, sử dụng và bảo quản trang phục y tế theo đúng quy định.	3
6	Có treo băng rôn khẩu hiệu thực hiện cơ sở y tế “Xanh, Sạch, Đẹp”	2
V	Nội dung về Tổ chức triển khai	5
1	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo của đơn vị, có bổ sung nhiệm vụ, phân công và có kế hoạch thực hiện cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.	1
2	Có tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ nhân viên triển khai Kế hoạch cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”	1
3	Có triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”	1
4	Có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện kế hoạch cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”	1
5	Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định	1
VI	Nội dung Cộng điểm	
1	Có sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên	1
2	Có tiết kiệm năng lượng	1
3	Có giảm phát sinh chất thải	1
4	Có nhà vệ sinh, đường đi dành cho người khuyết tật	1
5	Thực hiện cơ sở y tế “Không khói thuốc lá”	1
	Tổng	100